TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2022/DS-PT Ngày: 18-7-2022 V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Dũng

Bà Trịnh Thị Thu Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Tấn Thịnh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022, về việc *"Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 50/2022/QĐPT-DS ngày 25/4/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 29/2022/QĐPT-DS ngày 17/5/2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 411/TB-TA ngày 24/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tăng N, sinh năm 1963

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố AN, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi;

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T là bị đơn.

Ông N, bà T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2020, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 09/12/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tăng N trình bày*:

Ông N và chồng bà Nguyễn Thị T (ông Nguyễn Chí C) là anh em, chồng bà T là con nuôi của mẹ ông là bà Nguyễn Thị B. Trước đây giữa ông N và bà T có mâu thuẫn về đất đai. Trước ngày 17/5/2020 mẹ ông N bị ngã chẽ đầu phải đến Bệnh viện khâu mấy mũi, nên lúc 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, ông N đi bộ đến thăm mẹ ông đang sống tại nhà bà T. Khoảng cách giữa nhà ông N và nhà bà T khoảng 100m, khi đến thì mẹ ông đang nằm võng ngoài hè nhà bà T, ông N bước đến chỗ mẹ cuối xuống xem vết thương rồi nói với mẹ ông: *"Qua nhà con ở"* thì bà T từ trong nhà tông cửa ra bất ngờ dùng cây đánh vào đầu ông N một cái, bà tiếp tục đánh vào đầu ông N thì ông kịp phản xạ giơ tay phải lên đỡ nên trúng vào tay phải, làm ông bị gãy tay, lúc này ông bị choáng nên không kịp nhìn ra cây gì, hình dạng ra sao. Ông N nói với mẹ ông *"Nó đánh gãy tay con rồi mẹ ơi"*. Đánh xong bà T vào nhà lấy ổ khóa ra khóa cổng không cho ông N về, ông sợ bà T tiếp tục đánh ông, nên ông N vội ra về, khi ra đến cổng thì bà T dùng hai tay ôm ngang hông của ông N và kéo ông vào phía trong nhà, ông N vùng vẫy thoát ra, nên tay, chân của bà T va chạm với nền xi măng nhà bà T bị trầy xước tróc da chân, chứ ông N không đánh bà T. Thấy vậy mẹ ông N rời khỏi võng và đi ra mở cổng đẩy ông về, vừa ra khỏi cổng ngõ thì ông thấy bà T đẩy bà B ngã xuống nền xi măng. Khi đi về nhà thì tay phải của ông sưng và đau nên ông vừa đi vừa dùng tay trái giữ tay phải, vừa đến cổng ngõ nhà của ông thì ông nói với vợ ông *"ông bị bà T đánh trúng trán và đánh gãy tay"*. Sau đó ông N có điện báo với Tổ trưởng tổ dân phố sự việc; vì tay phải sưng to nên vợ ông đưa ông đến Bệnh viện đa khoa khu vực T khám, nhập viện để điều trị và bó bột tay phải từ ngày 17/5/2020 đến ngày 22/5/2020 thì ông xuất viện. Ông N khẳng định thương tích ngày 17/5/2020 là bà T dùng cây đánh ông N. Sự việc xảy ra chỉ có bà Nguyễn Thị B chứng kiến, ngoài ra không có ai khác; hiện bà B vẫn còn minh mẫn và mắt vẫn nhìn thấy rõ. Nay, ông N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe của ông N tổng số tiền 28.659.651đồng bao gồm: Chi phí điều trị 2.013.651đồng; tiền thu nhập của ông bị mất trong thời gian ông nằm viện, ông là nhân viên bán xăng, lương 8.000.000 đồng/tháng, mỗi ngày là 266.000 đồng, thành tiền 266.000 đồng/ngày x 06 ngày = 1.596.000 đồng; tiền ăn trong thời gian ông nằm viện: 150.000 đồng/ngày x 06 ngày = 900.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe do bị gãy tay sau khi ra viện: 100.000 đồng/ngày x 05 ngày = 500.000 đồng; tiền ăn của người chăm sóc ông N lúc ông nằm viện: 50.000 đồng/ngày x 06 ngày = 300.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc ông N, vợ ông làm nghề bán bánh xèo, thu nhập 200.000 đồng/ngày, khi chăm sóc ông, vợ ông mất thu nhập là 200.000 đồng/ngày x 05ngày = 1.000.000 đồng. Vì ông N bị thương tích 08%, việc gãy tay do bà T gây ra, ảnh hưởng đến việc làm và sinh hoạt hằng ngày của ông N, phải mất 03 tháng ông mới dần hồi phục, nên ông N thay đổi, bổ sung yêu cầu bà T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông 15 tháng lương cơ sở với số tiền 15 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 22.350.000 đồng. Ông N không gây thương tích

cho bà T nên ông N không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà T.

** Tại đơn phản tố ngày 05/01/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày*:

Về quan hệ nhân thân giữa bà T và ông N đúng như ông N trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông N về đất đai và chăm sóc bà Nguyễn Thị B (mẹ chồng của bà T). Ngày 15/5/2020 thì giữa bà T và vợ chồng ông N có xảy ra mâu thuẫn cải vã với nhau, nhưng không có xô xát, hai bên được mọi người can ngăn ra về. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2020 khi ông N đến nhà của bà T, thì bà T nghe ông N hỏi mẹ bà là *"Tui có phải con bà không"* rồi ông N nói với mẹ ông *"Tui cắt cổ bà trước sau đó cắt cổ tụi nó sau"*, lúc này bà T đang ở trong nhà bước ra (cửa không đóng) trên tay cầm ổ khóa và điện thoại di động đi ra. Bà T gọi điện thoại và định ra khóa cổng ngõ nhưng chưa ra khỏi hè thì ông N từ chỗ mẹ ông chạy tới giật điện thoại của bà T đang cầm ném rồi bóp cổ bà T, bà T giằng co với ông N nhưng ông N không thả bà T ra nên bà T bóp hạ bộ (dái) ông N thì ông N mới thả bà ra, ông N đánh bà T, hai bên giằng co làm chân và tay của bà T va chạm với nền sân xi măng nhà bà trầy xước, tróc da chân. Lúc này bà Nguyễn Thị B ra đứng ngay ngõ, ông N đẩy bà B té xuống đất. Sau khi sự việc xảy ra Công an phường N đến làm việc xong khoảng từ 16 giờ đến 17 giờ cùng ngày trong người bà T lúc này đầu bị đau, người không ổn định bà T đến Bệnh viện T để chụp phim thì Bệnh viện yêu cầu bà nhập viện để điều trị. Bà không gây thương tích cho ông N nên bà không đồng ý bồi thường cho ông N, khi ông N đến nhà bà thì ông N không bị gãy xương tay phải, còn việc ông N bị gãy tay khi nào thì bà T không biết. Kết quả giám định thương tích bà T bị tróc da chân trái, trầy xước khuỷu tay, thương tích là 02%, bà T thống nhất không có ý kiến gì. Nay, bà T phản tố yêu cầu ông N phải bồi thường cho thương tích 02% của bà T với số tiền 15.000.000 đồng. Bao gồm: Tiền viện phí điều trị 1.000.000 đồng; tiền mất thu nhập khi bà nằm viện: 250.000 đồng/ngày x 06 ngày = 1.500.000 đồng (bà T tính ngày công bán bún thu nhập khi ở thành phố Hồ Chí Minh); tiền ăn của bà T trong thời gian 06 ngày: 150.000 đồng/ngày x 06 ngày = 900.000 đồng; tiền ăn của người chăm sóc bà T khi bà nằm viện: 60.000 đồng/ngày x 06 ngày =360.000 đồng; tiền công người chăm sóc (chồng bà T làm thợ hồ ngày công 300.000 đồng/ngày), thành tiền 300.000 đồng/ngày x 06 ngày = 1.800.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 06 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng/tháng x 06 tháng = 8.940.000 đồng. Sự việc xảy ra chỉ có bà Nguyễn Thị B chứng kiến, theo bà T bà B tuy già nhưng bà B còn minh mẫn và còn nhìn thấy.

Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tăng N. Buộc bà Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho ông N số tiền 14.049.651 đồng (mười bốn triệu không trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm năm mốt đồng)

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi

hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông N yêu cầu bà T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm số tiền 14.610.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà T yêu cầu ông N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bà T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung:

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/5/2022, bà T bổ sung kháng cáo nội dung đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố buộc ông N bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà bị xâm phạm với số tiền 15.000.000 đồng.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm:*

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng; từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:*

+ Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị T về việc đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Ông N yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là 28.659.651 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N gồm các khoản: Tiền viện phí, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 14.049.651 đồng là phù hợp và đúng theo Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo này của bà T.

+ Đối với phần kháng cáo bổ sung của bà T đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của bà buộc ông N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại với số tiền 15.000.000 đồng thì thấy: Việc xô xát giữa ông N và bà T thì bà T bị thương tích 02% nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà T, buộc ông N bồi thường các khoản: Chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất khi nằm viện, công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng các khoản là 3.961.794 đồng; không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 11.038.260 đồng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ các Điều 293, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 44 ngày 30/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P xác định: Vào khoảng 13h00 ngày 17/5/2000, khi ông Nguyễn Tăng N đến nhà của ông Nguyễn Chí C (chồng bà Nguyễn Thị T) để thăm mẹ đẻ của ông là bà Nguyễn Thị B thì giữa ông N và bà Nguyễn Thị T có xảy ra đánh nhau. Hậu quả ông N và bà T đều bị thương. Theo Kết luận giám định: Ông N bị gãy xương trụ cẳng tay phải, tỷ lệ thương tích là 08%. Bà T bị 01 sẹo dát khuỷu tay phải 01%, 01 sẹo dát cẳng tay trái 01%; tổng cộng tỷ lệ thương tích là 02%. Tổn thương của ông N, bà T phù hợp với vật tày gây thương tích.

[2] Theo lời trình bày của nguyên đơn, ông Nguyễn Tăng N: Thương tích 08% của ông là do bà Nguyễn Thị T gây ra. Tuy nhiên, việc bà T dùng vật gì đánh ông thì lời khai của ông N có nhiều mâu thuẫn. Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2020, ông N cho rằng bà T dùng vật gì đó rất cứng đánh ông. Trong khi đó, quá trình làm việc với Công an phường N và Công an thị xã P, ông N cho rằng ông không nhìn thấy bà T dùng vật gì đánh ông, ông lờ mờ và đoán bà T dùng đoạn cây tròn, dài khoảng 0,5m đánh ông gây thương tích. Ông chỉ suy đoán chứ không biết bà T dùng vật gì đánh ông (bút lục 113, 115, 118).

[3] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P và và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị T không thừa nhận việc bà đánh và gây thương tích cho ông Nguyễn Tăng N; việc ông N bị gãy tay bà không rõ và không xác định được nguyên nhân.

[4] Các đương sự đều thừa nhận, sự việc xảy ra ngày 17/5/2020 tại nhà của bà Nguyễn Thị T, chỉ có bà Nguyễn Thị B chứng kiến. Tuy nhiên, lời khai của bà Nguyễn Thị B có nhiều mâu thuẫn, cụ thể:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 01/6/2020 của Công an phường N, thị xã P, bà Nguyễn Thị B khai: Chiều 17/5, con trai của bà là Nguyễn Tăng N đến thăm thì bị bà Nguyễn Thị T trong nhà bất ngờ đi ra, dùng vật gì đó đánh ông N bị thương ở tay và đầu, sau đó bà T lấy ổ khóa ra để khóa cổng không cho ông N ra về. Bà thấy tay ông N bị gãy, đầu sưng to, sợ bà T khóa cổng tiếp tục đánh ông N nên bà giữ chìa khóa, mở cổng đẩy ông N ra ngoài về … Lúc bà T đánh ông N, bà đang nằm trên võng, ngồi dậy khó khăn nên không thấy rõ bà T dùng vật gì để đánh (bút lục 92).

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/7/2020 của Công an thị xã P, bà Nguyễn Thị B khai: Bà không thấy ai là người đánh ông N gây thương tích vào ngày 17/5/2020, bà chỉ nghe 02 tiếng va chạm "bốc, bốc' rồi ông N nói bị gãy tay rồi. Bà nhìn thấy trên trán ông N bị lõm 01 lỗ, tay phải thì buông thỏng ... Lúc đó tôi nằm trên võng đầu quay hướng N (hướng ra cổng nhà bà T) nên bà không thấy bà T ra lúc nào và dùng gì đánh ông N bị thương. Trong lời khai ngày 01/6/2020 của bà thì đó là suy đoán của bà vì lúc đó chỉ có bà, bà T và ông N, bà nghe N nói gãy tay rồi và nhìn thấy tay ông N bị gãy (bút lục 88).

Tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị B đều thừa nhận là bà chỉ nghe 02 tiếng va chạm "bốc, bốc" và nghe ông N nói *"nó đánh con bị gãy tay rồi"*, bà nhìn thấy trên trán ông N bị lõm vào một lỗ và tay phải sưng buông thỏng nhưng bà lại khẳng định là bà T đánh ông N bằng cây, đánh xong cây đó bà T vụt không thấy (bút lục 51, 223, 229). Tại Biên bản làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ngày 06/6/2022, bà Nguyễn Thị B xác định bà không biết bà T dùng vật gì đánh ông N.

[5] Theo Biên bản kết thúc xác minh số 69/KTXM(ĐTTH) ngày 30/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, nhận xét và kết luận: *"Lời khai của bà T và ông N có mâu thuẫn về nội dung, diễn biến và vật gây thương tích, trong khi đó không có nhân chứng trực tiếp chứng kiến vụ việc; Theo kết quả thực nghiệm điều tra thì không xác định vết thương trên người của ông Nguyễn Tăng N là do vật gì và do ai gây ra ... Thương tích 08% của ông Nguyễn Tăng N thì không có cơ sở xác định là do vật gì gây ra cũng như có phải bà T gây ra hay không. Do đó, không đủ căn cứ chứng minh bà T có hành vi "Cố ý gây thương tích" đối với ông N"*. Mặc dù Kết luận giám định kết luận tổn thương của ông Nguyễn Tăng N, bà Nguyễn Thị T phù hợp vật tày gây thương tích; tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P cũng không xác định vết thương trên người của ông Nguyễn Tăng N là do vật gì và do ai gây ra.

[6] Với những viện dẫn trên, nhận thấy: Sự việc xảy ra ngày 17/5/2020 giữa ông N và bà T chỉ có một mình bà Nguyễn Thị B là người chứng kiến. Tuy nhiên, lời khai của bà Nguyễn Thị B không thống nhất, có lúc bà khai bà T là người đánh ông N, có lúc bà khai không thấy bà T đánh ông N mà chỉ nghe tiếng "bốc, bốc", bà B cũng không xác định được bà Nguyễn Thị T dùng vật gì để gây thương tích cho ông N. Bản thân ông N cũng không xác định được bà T dùng vật gì để gây thương tích cho ông, bị đơn bà Nguyễn Thị T không thừa nhận việc gây thương tích cho ông Nguyễn Tăng N. Tại Biên bản kết thúc xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P không xác định được là vật gì, thương tích 08% của ông Nguyễn Tăng N có phải do bà T gây ra hay không?

Những mâu thuẫn trên Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh làm rõ nhưng xác định: Vào chiều ngày 17/5/2020, tại nhà bà T, bà Nguyễn Thị T dùng vật tày (tay, cây...) đánh ông Nguyễn Tăng N. Hậu quả: ông N bị thiệt hại gãy 1/3 xương dưới tay phải, tỷ lệ thương tích 08% bởi hành vi trái pháp luật của bà T là phù hợp với diễn biến sự việc, với người làm

chứng; cơ chế hình thành vết thương của ông N và bà T là người có lỗi. Từ đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tăng N, buộc bà T bồi thường thiệt hại cho ông N là chưa đủ cơ sở vững chắc.

[7] Theo Biên bản kết thúc xác minh số 69/KTXM(ĐTTH) ngày 30/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, nhận xét và kết luận: *"Bà T bị thương tích 02% là do ông N dùng tay gây thương tích, nhưng ông N không thừa nhận. Tuy nhiên, có tài liệu chứng minh hành vi gây thương tích của ông N đối với bà T, nhưng hành vi của ông Nguyễn Tăng N chưa đến mức truy cứu TNHS"*. Theo Tòa án cấp sơ thẩm, thương tích 02% của bà T là do giằng co với ông N nên bà T va chạm với nền xi măng nhà bà T gây ra, không phải do ông N đánh bà T gây ra. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu, chứng cứ về nội dung này mà không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà T là không có căn cứ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[8] Xét thấy, việc thu thập chứng cứ và chứng minh của Tòa án cấp sơ thẩm chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại là phù hợp với quy định tại Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do hủy bản án sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị T.

[9] Về án phí : Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0001391 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được Tòa án xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

4. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0001391 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thị xã P;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mười